

Số: 215/2022/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 07 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa
trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ
sở giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho việc
lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hưng
Yên; Báo cáo thẩm tra số 406/BC-VHXXH ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban
Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết
của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý giáo dục, các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông), các tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Đối với Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa

a) Chi nghiên cứu, nhận xét, đánh giá các sách giáo khoa: 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi tiền công họp Hội đồng tổ chức lựa chọn sách giáo khoa: Chủ tịch Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi; Phó Chủ tịch, thư ký, ủy viên: 150.000 đồng/người/buổi.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn để đánh giá từng môn học, các thành viên Hội đồng nghiên cứu, nhận xét, đánh giá sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn trong thời gian ít nhất là 07 (bảy) ngày và tối đa không quá 12 (mười hai) ngày trước phiên họp đầu tiên của Hội đồng.

c) Đối với các nội dung chi khác (gồm chi tiền giải khát giữa giờ, chi phí đi lại, phụ cấp tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho thành viên Hội đồng; thuê hội trường, phòng họp, trang thiết bị phục vụ cho cuộc họp; các khoản chi phục vụ trực tiếp họp như: điện, nước, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, phô tô và chuyển phát tài liệu): thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 98/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối với việc lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông

Chi họp, thảo luận cho việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông: thực hiện theo chế độ hội nghị quy định tại Nghị quyết số 98/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

